

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 5

Event 501 Boys 13 & Under 50 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Nguyen LE, Danh	13	Q Tan Phu - Lan	26,00	26,32	
2 Nguyen Minh, Triet	12	Quan 1 - Lan	26,00	26,95	
3 LE VU Minh, AN	13	Q Tan Binh - Lan	27,00	27,13	
4 Phan Gia, Phuc	12	Quan 1 - Lan	25,00	27,75	
5 HA Huy, Hoang	11	Quan 3 - Lan	28,10	27,86	
6 HO LE Gia, Nguyen	13	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	27,87	
7 Tran Minh, Luan	13	Q Tan Binh - Lan	33,00	28,64	
8 Tran Phan Uyen, VY	13	Clb Rach Mieu - Lan	NT	28,66	
9 LE Hai, Long	12	Quan 3 - Lan	28,10	28,90	
10 Pham Viet Hai, Dang	12	Quan 5 - Lan	26,00	28,91	
11 Nguyen Pham Anh, Kiet	13	Clb Chi Lang - Lan	29,00	29,79	
12 Nguyen Viet, Thang	12	Clb Rach Mieu - Lan	28,00	29,84	
13 HO LE Gia, Khiem	11	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	30,48	
14 Vuong Dai, AN	11	Clb Chi Lang - Lan	29,00	30,88	
15 Pham Dang Phu, Vinh	12	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	30,94	
16 Nguyen Tan, Phat	10	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	31,33	
17 Tran Bao, Khoa	10	Q Tan Phu - Lan	31,00	35,21	
--- AU Gia, Phuc	12	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X32,24	
--- Nguyen LE Quoc, Vuong	11	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X32,40	
--- TO VI, Nguyen	9	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X33,67	
--- Ngo Chi, Quang	11	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X33,74	

Event 502 Girls 13 & Under 50 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 HA Hoang Nhu, Y	13	Q Tan Phu - Lan	25,99	26,59	
2 Tran Tue, Man	13	Q Binh Thanh - Lan	26,00	27,21	
3 Huynh Nguyen Thach, Thao	12	Q Tan Phu - Lan	26,50	27,56	
4 Nguyen Ngoc, Khue	13	Quan 5 - Lan	26,00	28,48	
5 Duong Hong, Ngoc	12	Q Binh Thanh - Lan	28,00	28,72	
6 Nguyen HA Minh, Anh	13	Q Tan Binh - Lan	NT	29,10	
7 Nguyen Minh, Tuyet	10	Quan 3 - Lan	31,00	29,41	
8 Diep KY, Anh	11	Clb Rach Mieu - Lan	30,00	29,87	
9 Ngo LE Nhat, VY	12	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	30,00	
10 Pham Khanh, HA	11	Clb Chi Lang - Lan	29,00	30,01	
11 Tran Dao Bao, Tran	12	Quan 5 - Lan	26,00	30,03	
12 Nguyen LE Cat, Tuong	11	Quan 7 - Lan	NT	31,82	
13 Bui Cao Nhu, Y	11	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	32,76	
--- Phan Quynh, Nguyen	12	Q Tan Phu - Lan	NT	X29,02	
--- Phan Gia, HY	13	Quan 1 - Lan	NT	X29,18	
--- VU Hoang, Lam	12	Q Tan Phu - Lan	NT	X30,52	
--- Dinh Bao, Quyen	11	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X31,70	
--- Nguyen Tuong, Linh	13	Quan 1 - Lan	28,00	NS	

Event 503 Boys 14-15 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Tuan, Kiet	15	Quan 10 - Lan	22,75	23,25	
2 LE Minh, Tri	14	Clb Rach Mieu - Lan	23,50	24,27	
3 VU Hoang, Hai	14	Quan 1 - Lan	24,00	25,14	
4 Nguyen Minh, Tri	14	Clb Rach Mieu - Lan	24,00	25,15	
5 Nguyen Nhat, Huy	15	Quan 1 - Lan	23,00	26,35	
6 Pham Viet Hai, Nam	14	Quan 5 - Lan	20,00	27,81	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 5

(Event 503 Boys 14-15 50 LC Meter LTD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Nguyen Dinh Son, Nam	14	Quan 5 - Lan	20,00	28,17	

Event 504 Girls 14-15 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 VO Ngoc Bao, Lam	15	Clb Rach Mieu - Lan	20,00	26,01	
2 Tran Bao, AN	14	Quan 5 - Lan	20,00	26,20	
3 Tran LE Yen, VY	14	Clb Rach Mieu - Lan	20,00	27,45	
4 Nguyen Ngoc Bao, Tram	15	Q Tan Binh - Lan	NT	29,22	

Event 505 Boys 16-17 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Chau HI, Lac	16	Quan 5 - Lan	16,00	19,73	
2 LE Gia, Phat	16	Quan 5 - Lan	21,00	19,82	
3 Nguyen Tran Minh, Luan	17	Q Binh Thanh - Lan	17,00	19,99	
4 Nguyen Xuan, DO	17	Q Tan Binh - Lan	NT	21,48	

Event 506 Girls 16-17 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Khanh Thanh, Tam	17	Clb Rach Mieu - Lan	18,00	22,64	
2 Pham Nguyen Quynh, Nhu	16	Quan 5 - Lan	27,00	25,69	
3 Nguyen Ngoc Tuong, VY	16	Clb Rach Mieu - Lan	26,00	28,84	
--- Nguyen Bao, Thy	17	Clb Chi Lang - Lan	28,00	NS	

Event 507 Boys 11 & Under 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 HA Quoc, Nguyen	11	Quan Tan Phu	34,00	33,79	
2 Nguyen Trung, Hieu	11	Clb Rach Mieu	33,90	34,49	
3 Nguyen LE Nhat, Khoi	11	Quan 3	36,00	35,77	
4 MA Thanh Trung, Chinh	10	Quan 1	36,00	36,06	
5 VO Bao, Anh	10	Quan 4	36,00	37,27	
6 Lai Ung, Hao	11	Clb Rach Mieu	35,00	37,70	
7 Pham Hoang Anh, Khoi	11	Quan Tan Phu	37,00	38,85	
8 Phan Cam, Binh	10	Quan 1	38,00	40,28	
9 Nguyen Hieu, Phong	11	Quan Binh Thanh	37,00	40,37	
10 Nguyen Cao, Vinh	10	Quan Binh Thanh	NT	40,49	
11 Lai Ung, VU	10	Clb Chi Lang	40,00	40,69	
12 Nguyen Thanh Gia, Huy	11	Clb Anh Vien	42,00	41,10	
13 Tran Bao, Son	9	Quan GO Vap	41,00	41,22	
14 Hong Trien, Hoang	10	Quan 5	40,00	41,58	
15 Bui Hoang, Minh	10	Clb Chi Lang	42,00	43,86	
16 LE Bao, Long	10	Quan GO Vap	NT	50,89	
17 Duong DO Hoang, Minh	9	Quan 4	NT	1:02,26	
--- Tran Minh, Khoa	11	Quan 3	NT	X39,32	
--- Tran Hai, Long	9	Quan Tan Phu	NT	X40,20	
--- Nguyen Cao Thien, Phuc	11	Quan Tan Phu	NT	X41,74	
--- Nguyen Tuan, Khang	11	Quan 5	39,00	NS	

Event 508 Girls 11 & Under 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 LE Hoang Gia, Han	11	Quan Tan Phu	35,00	34,25	
2 Phung Nguyen Bich, Duyen	11	Clb Rach Mieu	34,90	35,93	
3 LE Thanh, HA	11	Clb Rach Mieu	36,50	36,67	
4 Nguyen Ngoc Nha, Uyen	11	Clb Lam Son	40,00	37,20	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 5

(Event 508 Girls 11 & Under 50 LC Meter Backstroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Tran Tue, Lam	10	Quan 5	38,00	38,68	
6 Pham Nguyen Khanh, Nguyen	11	Quan GO Vap	36,00	40,01	
7 Pham DO Phuong, Lam	10	Clb Lam Son	40,00	41,48	
8 LE Lan, Huong	10	Clb Chi Lang	41,00	41,79	
9 Nguyen Bao Lam, Anh	11	Quan 3	42,00	42,13	
10 Tran Son, HA	10	Clb Chi Lang	40,00	42,82	
11 Huynh Tran Thanh, Thuy	10	Quan 1	42,00	44,72	
12 Tran Tue, Man	10	Quan 5	40,00	48,50	
13 Hoang Bao, Han	11	Quan GO Vap	NT	58,53	
--- Nguyen Thi Tuong, AN	11	Clb Rach Mieu	NT	X36,77	
--- Tran Bao VY, Oanh	11	Quan Tan Phu	40,00	NS	

Event 509 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Truong, Thinh	12	Quan 5	31,00	31,03	
2 Nguyen Vinh Thai, Bao	13	Quan 4	32,00	31,44	
3 Nguyen Tri, Viet	13	Quan 5	32,00	31,68	
4 Pham Phuoc, Nhan	13	Clb Rach Mieu	32,00	32,91	
5 HA Quoc, Toan	13	Quan Tan Phu	34,00	33,38	
6 Bui Dong, Khoa	13	Quan 1	34,00	34,64	
7 Mai Xuan, Minh	12	Quan Tan Binh	34,00	34,90	
8 Nguyen Pham Gia, Quang	12	Clb Rach Mieu	33,80	36,53	
9 Nguyen Minh, Tri	13	Clb Anh Vien	34,00	39,66	
10 Phan Tien, Thanh	12	Quan 3	38,00	40,27	

Event 510 Girls 12-13 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Kieu Tran Tam, AN	12	Quan 1	34,00	34,17	
2 Nguyen Thao, Nhan	13	Clb Rach Mieu	34,00	34,41	
3 Nguyen VO Khanh, Ngoc	12	Clb Lam Son	35,00	35,36	
4 Hong Hieu, Doanh	13	Quan 5	35,00	35,59	
5 VU Ngoc Hai, Bang	12	Quan 10	35,00	35,73	
6 Pham Ngoc Quynh, Nhu	12	Quan Tan Binh	37,00	37,01	
7 Nguyen Que, AN	12	Clb Rach Mieu	36,90	38,26	
8 LE Ngoc AN, Nhien	12	Quan 1	37,00	39,40	
9 Tran Bich Lam, Phuong	12	Quan 3	43,00	40,81	
10 Duong Bao, Uyen	13	Clb Ly Thanh Tong, Qtp	NT	51,65	
--- Nguyen Thi AN, Binh	13	Clb Rach Mieu	NT	X32,82	
--- NG Truong Bao, Nghi	13	Quan 5	33,00	NS	
--- Tran Pham Quynh, Anh	13	Quan 3	37,00	NS	
--- LE Tran Minh, Anh	12	Clb Lam Son	NT	NS	

Event 511 Boys 14-15 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Huynh Dong, Quan	15	Quan 1	29,00	29,20	
2 Thai VI, Duc	15	Quan 6	29,00	29,46	
3 Nguyen Hiep, Phuoc	15	Clb Rach Mieu	30,10	30,35	
4 Tran Minh, Thien	14	Quan 5	31,00	31,13	
5 Nguyen Hoang Tuan, Kiet	14	Quan Tan Binh	32,00	32,10	
6 Mai Thanh, Trieu	14	Quan 5	33,00	34,42	
7 Duong Nguyen Thanh, Tai	14	Quan 1	32,00	34,85	
8 Truong Gia, Hao	15	Quan 6	34,00	36,15	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 5

(Event 511 Boys 14-15 50 LC Meter Backstroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9 Nguyen Dinh, Trong	15	Clb Anh Vien	32,00	54,93	
--- VO Phi, Khanh	14	Quan Tan Phu	32,11	NS	
--- Phan, Anh	14	Quan 4	30,00	NS	

Event 512 Girls 14-15 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 DO Tran Hoang, Anh	15	Clb Rach Mieu	31,00	31,96	
2 Nguyen Thuy Thuy, Trang	14	Quan Tan Phu	34,00	33,15	
3 Pham MY, Chau	15	Quan 5	34,00	34,51	
4 Doan Kim, LY	14	Quan 1	33,00	34,85	
5 VO Thuy Phuong, Nghi	14	Quan 1	34,00	35,25	
6 Huynh Xuan, Uyen	14	Quan 5	32,00	35,42	

Event 513 Boys 16-18 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 LE NG Thanh, Dan	18	Quan 5	28,00	28,35	
2 Hoang Tan, Khai	16	Quan 1	28,00	29,38	
3 Nguyen Phan Nhat, Quang	16	Clb Rach Mieu	28,00	29,57	
4 Nguyen Quoc, Thuan	17	Quan 5	29,00	29,92	
5 Nguyen Trung, Hau	17	Quan 4	29,36	30,52	
6 Trat Thien, Huu	17	Clb Lam Son	29,00	30,57	
7 Nguyen Quang Trung, Hieu	16	Clb Chi Lang	29,00	36,15	

Event 514 Girls 16-18 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen VU Ngoc, Anh	18	Quan 1	NT	35,88	
2 NG VO Minh, Phuong	17	Quan 5	NT	36,15	
3 Tran Thi Xuan, Mai	16	Quan 4	NT	39,27	
4 Nguyen Dac Bao, Thi	18	Quan Binh Thanh	NT	39,94	

Event 515 Boys 13 & Under 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Nguyen Dang, Khoa	13	Clb Rach Mieu - Lan	58,50	55,67	
2 Pham Nguyen Minh, Khoi	13	Q GO Vap - Lan	55,00	55,68	
3 Doan Minh, Tan	13	Quan 5 - Lan	58,00	56,45	
4 Nguyen Minh, Triet	12	Quan 1 - Lan	59,00	56,74	
5 LE Phuc, Minh	13	Q GO Vap - Lan	58,00	57,09	
6 LE Quang, Anh	13	Quan 10 - Lan	NT	1:00,76	
7 HA Huy, Hoang	11	Quan 3 - Lan	NT	1:01,44	
8 LE Nguyen Tri, Hung	12	Quan 7 - Lan	NT	1:01,83	
9 Nguyen Viet, Thang	12	Clb Rach Mieu - Lan	1:03,00	1:02,59	
10 Nguyen Pham Anh, Kiet	13	Clb Chi Lang - Lan	1:02,00	1:03,41	
11 Pham Viet Hai, Dang	12	Quan 5 - Lan	59,00	1:03,53	
12 Dinh Tuan, Kiet	12	Q Tan Phu - Lan	1:02,00	1:04,50	
13 VO, Minh	11	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:05,19	
14 NG Huu Thanh, Nhan	12	Quan 3 - Lan	NT	1:05,50	
15 Nguyen Tri, Van	11	Q Binh Thanh - Lan	1:03,00	1:06,02	
16 Tran Gia, Minh	12	Quan 3 - Lan	1:08,00	1:07,58	
17 Tran Hoang Tri, Anh	11	Clb Chi Lang - Lan	1:05,00	1:08,47	
18 Pham Dang Phu, Vinh	12	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:08,65	
19 Huynh Thai, Bao	10	Q Binh Thanh - Lan	NT	1:12,49	
20 Tran Nguyen Gia, Khang	13	Quan 4 - Lan	NT	1:20,42	
21 Phan TU, Hung	10	Quan 1 - Lan	1:25,00	1:22,05	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 5

(Event 515 Boys 13 & Under 100 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Minh, Thai	12	Quan 5 - Lan	NT	X58,31	
--- Pham Cao, Tri	13	Quan 4 - Lan	NT	NS	

Event 516 Girls 13 & Under 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Nguyen Thach, Thao	12	Q Tan Phu - Lan	1:00,00	58,29	
2 Nguyen Ngoc, Khue	13	Quan 5 - Lan	59,00	1:00,36	
3 Nguyen HA Minh, Anh	13	Q Tan Binh - Lan	NT	1:01,40	
4 Nguyen Tuong, Linh	13	Quan 1 - Lan	1:05,00	1:02,20	
5 HO Minh Bao, Tram	13	Q Tan Phu - Lan	1:06,00	1:02,79	
6 Tran Dao Bao, Tran	12	Quan 5 - Lan	59,00	1:03,21	
7 Nguyen Hai Yen, Nhi	12	Clb Rach Mieu - Lan	1:00,00	1:03,31	
8 Nguyen Diem, Quynh	11	Clb Chi Lang - Lan	1:01,00	1:03,55	
9 Phan Gia, HY	13	Quan 1 - Lan	1:05,00	1:05,48	
10 TO Yen, Nhi	13	Clb Rach Mieu - Lan	1:00,00	1:06,51	
11 Nguyen Ngoc Cat, Tuong	11	Quan 10 - Lan	NT	1:06,72	
12 AU Gia, Han	11	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:07,09	
13 Tran Ngoc Thuy, Tram	13	Q GO Vap - Lan	1:09,00	1:07,26	
14 Nguyen Minh, Tuyet	10	Quan 3 - Lan	1:10,00	1:07,86	
15 Nguyen Ngoc Anh, Thu	13	Q GO Vap - Lan	1:08,00	1:07,89	
16 Pham Khanh, HA	11	Clb Chi Lang - Lan	1:05,00	1:07,95	
17 Tran Duong Gia, Han	11	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:09,85	

Event 517 Boys 14-15 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Tuan, Kiet	15	Quan 10 - Lan	50,00	51,31	
2 LE Minh, Tri	14	Clb Rach Mieu - Lan	51,00	52,15	
3 Dinh Duc Manh, Tuyen	15	Quan 1 - Lan	50,00	52,90	
4 Dinh KY, Phong	14	Clb Rach Mieu - Lan	53,00	53,12	
5 Nguyen Manh, Tuan	15	Quan 5 - Lan	50,00	53,34	
6 VU Hoang, Hai	14	Quan 1 - Lan	52,00	53,94	
7 Nguyen Tung, Lam	14	Q Tan Phu - Lan	57,00	54,11	
8 VO, Nguyen	14	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	56,12	
9 Ton That Quoc, Hoang	14	Q Tan Phu - Lan	57,00	56,15	
10 Nguyen Duy, Long	14	Clb Chi Lang - Lan	54,00	57,49	
11 Chau The, Khai	14	Quan 5 - Lan	50,00	58,09	
12 Nguyen Minh, Tam	14	Q GO Vap - Lan	58,00	58,62	
13 Dinh Dang, Khoa	15	Quan 4 - Lan	NT	1:10,69	
--- Ton That Quoc, Huy	14	Q Tan Phu - Lan	NT	X1:01,24	
--- LE Nguyen Tri, Thinh	15	Quan 7 - Lan	NT	NS	

Event 518 Girls 14-15 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Truc	14	Quan 1 - Lan	53,00	56,34	
2 Tran Bao, AN	14	Quan 5 - Lan	55,00	56,65	
3 Huynh Ngoc Thien, AN	15	Q GO Vap - Lan	58,00	1:00,60	
4 Nguyen Ngoc Bao, Tram	15	Q Tan Binh - Lan	NT	1:02,57	
5 Nguyen Luu Lam, Phuong	14	Q GO Vap - Lan	1:00,00	1:04,18	
6 Dinh KY, Uyen	14	Clb Rach Mieu - Lan	1:00,00	1:07,28	

Event 519 Boys 16-17 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Chau HI, Lac	16	Quan 5 - Lan	48,00	48,62	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 5

(Event 519 Boys 16-17 100 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Phan LE Thien, Thong	16	Clb Rach Mieu - Lan	48,00	49,89	
3 Nguyen Tran Minh, Luan	17	Q Binh Thanh - Lan	NT	49,90	
4 LE Gia, Phat	16	Quan 5 - Lan	50,00	50,43	
5 Nguyen Xuan, DO	17	Q Tan Binh - Lan	51,00	51,72	
6 Nguyen Tin, Nghia	16	Clb Rach Mieu - Lan	53,00	51,99	

Event 520 Girls 16-17 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh LE Thanh, VY	17	Clb Rach Mieu - Lan	54,00	55,79	
2 Tran Ngoc Minh, Uyen	17	Q GO Vap - Lan	54,00	56,50	
3 Pham Nguyen Quynh, Nhu	16	Quan 5 - Lan	59,00	58,07	
4 Nguyen Ngoc Tuong, VY	16	Clb Rach Mieu - Lan	1:00,00	1:01,75	

Event 521 Boys 11 & Under 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Minh, Khoa	11	Quan 3	2:23,00	2:18,14	
2 Lai Ung, Hao	11	Clb Rach Mieu	2:21,00	2:23,79	
3 HO Bao, Nam	11	Clb Rach Mieu	2:28,00	2:30,82	
4 Nguyen Hoang Anh, TU	10	Quan Tan Phu	2:32,00	2:34,49	
5 MA Thanh Trung, Chinh	10	Quan 1	2:32,00	2:37,77	
6 Hoang Anh, Duong	11	Quan Binh Thanh	2:35,00	2:38,50	
7 Nguyen Hieu, Phong	11	Quan Binh Thanh	NT	2:40,37	
8 Nguyen Gia, Phuc	10	Clb Chi Lang	2:40,00	2:40,47	
9 Truong BA Thien, Vuong	11	Quan GO Vap	2:33,00	2:42,93	
10 Tran Minh, Quang	11	Quan Tan Phu	2:32,00	2:43,20	
11 VO Bao, Anh	10	Quan 4	2:35,00	2:44,14	
12 Nguyen Dinh Son, Minh	11	Clb Lam Son	2:50,00	2:46,41	
13 Tran Thien, Minh	10	Quan 1	2:45,00	2:51,91	
14 Nguyen Thanh Gia, Huy	11	Clb Anh Vien	2:40,00	2:52,62	
15 Dang Thai, Bao	11	Clb Lam Son	3:00,00	2:56,81	
16 Bui Hoang, Minh	10	Clb Chi Lang	2:46,00	2:58,82	
17 Huynh Minh, Phu	11	Quan 5	2:50,00	3:00,15	
18 Duong DO Hoang, Minh	9	Quan 4	NT	3:42,47	
--- Nguyen Tien, Phuoc	11	Quan Tan Phu	NT	X2:39,73	
--- Phan Gia, Hung	10	Quan Binh Thanh	NT	X2:40,39	
--- Nguyen Thien, Huu	10	Quan Binh Thanh	NT	X2:51,34	
--- Chung VU Gia, Phuc	11	Quan Tan Phu	NT	X2:56,52	

Event 522 Girls 11 & Under 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hua Gia, Nghi	11	Quan Binh Thanh	2:32,00	2:30,44	
2 Phung Nguyen Bich, Duyen	11	Clb Rach Mieu	2:28,00	2:31,08	
3 HO Bao, Ngoc	11	Quan Tan Phu	2:30,00	2:33,44	
4 Tran Tue, Lam	10	Quan 5	2:22,00	2:36,64	
5 LE Thanh, HA	11	Clb Rach Mieu	2:32,00	2:38,06	
6 Tran Ngoc, Mai	11	Quan 10	2:40,00	2:40,38	
7 Tran Tue, Lam	11	Quan Binh Thanh	2:35,00	2:42,20	
8 LE Kim, Anh	11	Clb Chi Lang	2:40,00	2:45,51	
9 Nguyen Thi Ngoc, Truc	11	Quan Tan Phu	2:35,00	2:50,64	
10 LE Lan, Huong	10	Clb Chi Lang	2:48,00	2:51,63	
11 NG Truc, Nhu	11	Quan 5	2:45,00	2:56,62	
12 Pham Nguyen Khanh, Nguyen	11	Quan GO Vap	2:30,00	2:56,78	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 5

(Event 522 Girls 11 & Under 200 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
13 Truong Huynh Truc, Thao	11	Clb Lam Son	3:05,00	2:58,72	
14 Pham Ngoc Gia, Han	10	Quan 1	2:58,00	3:01,31	
15 Vuu Boi, Kim	11	Clb Lam Son	NT	3:02,04	
16 Huynh Tran Thanh, Thuy	10	Quan 1	2:58,00	3:02,59	
17 Bui Ngoc AI, Nhi	11	Clb Ly Thanh Tong, Qtp	NT	3:44,39	
--- Huynh Thien, MY	11	Quan Binh Thanh	NT	X2:34,82	
--- Doan Tran Quynh, Tram	11	Quan Binh Thanh	2:35,00	X2:41,55	
--- Nguyen Hoang, Kim	10	Quan GO Vap	3:15,00	NS	

Event 523 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	13	Quan GO Vap	2:07,00	2:06,13	
2 Nguyen Dinh Gia, Huy	12	Clb Rach Mieu	2:15,00	2:11,49	
3 Nguyen Anh, Quan	13	Quan Tan Binh	2:12,00	2:16,31	
4 Nguyen Tri, Viet	13	Quan 5	2:22,00	2:16,99	
5 LE Phi, Thang	12	Quan Tan Binh	2:26,00	2:21,84	
6 LE Bao, Chau	12	Quan 1	2:18,00	2:22,43	
7 Tran Huu, Dat	12	Quan Tan Phu	2:28,00	2:26,13	
8 LE Truong Phu, Hung	13	Quan 4	2:40,00	2:37,81	
9 Nguyen Tran Gia, Phuc	13	Quan 4	2:40,00	2:38,93	
--- Pham Phuoc, Nhan	13	Clb Rach Mieu	NT	X2:12,81	
--- Nguyen Vinh Thai, Bao	13	Quan 4	NT	XNS	

Event 524 Girls 12-13 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 HO Quynh, Anh	13	Quan 5	2:17,00	2:16,13	
2 Nguyen Thi AN, Binh	13	Clb Rach Mieu	2:16,00	2:18,35	
3 VU Ngoc Hai, Bang	12	Quan 10	2:20,00	2:22,74	
4 VO Cat Gia, AN	12	Quan 1	2:28,00	2:26,22	
5 Kieu Tran Tam, AN	12	Quan 1	2:26,00	2:29,44	
6 Nguyen Thao, Nhan	13	Clb Rach Mieu	2:24,00	2:31,07	
7 Nguyen Huynh Bao, Ngoc	13	Quan Tan Phu	2:32,00	2:31,84	
8 Nguyen Ngoc Bao, Yen	12	Quan GO Vap	2:35,00	2:33,44	
9 Nguyen VO Khanh, Ngoc	12	Clb Lam Son	2:35,00	2:34,34	
10 Nguyen Ngoc, Minh	13	Quan 3	2:30,00	2:40,54	
11 Tran VO HA, Phuong	12	Quan 4	NT	3:01,33	
--- LE Ngoc Quynh, Chi	12	Quan Tan Phu	NT	X2:40,58	
--- Nguyen Quynh, Tram	12	Quan Tan Phu	2:30,00	NS	

Event 525 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Huynh Dong, Quan	15	Quan 1	2:05,00	2:04,12	
2 Ngo Choi Minh, Duc	15	Quan 1	2:03,00	2:04,30	
3 Nguyen Nam Gia, Bao	15	Quan GO Vap	2:10,00	2:06,77	
4 Tran Minh, Thien	14	Quan 5	2:25,00	2:09,66	
5 Lam VI, Toan	15	Quan 6	2:10,00	2:10,93	
6 Nguyen Duy, Khang	14	Quan 10	2:14,00	2:10,94	
7 Duong Minh, Quan	14	Quan Tan Phu	2:12,30	2:14,21	
8 Nguyen Hiep, Thanh	15	Clb Rach Mieu	2:14,00	2:19,73	
9 Mai Thanh, Trieu	14	Quan 5	2:24,00	2:28,35	
--- Tran Nguyen, Chuong	15	Quan 3	2:04,00	NS	
--- Truong Gia, Hao	15	Quan 6	2:22,00	NS	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 5

Event 526 Girls 14-15 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 LE Ngoc Mai, Phuong	14	Quan 5	2:14,00	2:15,39	
2 Nguyen Doan Minh, Anh	15	Quan Tan Binh	2:15,00	2:16,03	
3 Banh Ngoc Thao, Tien	15	Clb Rach Mieu	2:19,00	2:19,30	
4 Pham Khanh, Linh	14	Quan 10	2:16,00	2:21,94	
5 LE Bao, Linh	14	Quan 1	2:19,00	2:22,11	
6 Nguyen Thuy Thuy, Trang	14	Quan Tan Phu	2:18,00	2:22,67	
7 LE Ngoc Phuong, Uyen	14	Quan Binh Thanh	2:35,00	2:33,83	
8 Nguyen Ngoc Truc, Lam	14	Quan Tan Phu	2:30,00	2:33,90	

Event 527 Boys 16-18 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Minh, Khang	16	Clb Rach Mieu	1:57,00	1:59,19	
2 Nguyen Quang Trung, Hieu	16	Clb Chi Lang	2:05,00	2:00,09	
3 DO Tran, AN	16	Quan 1	1:59,00	2:00,82	
4 Hoang Tan, Khai	16	Quan 1	2:02,00	2:06,03	
5 Doan Nguyen Huy, Dat	16	Clb Rach Mieu	2:01,00	2:07,78	
6 Pham The, Lam	16	Quan 5	2:05,00	2:11,61	
--- LE DO Gia, Khang	18	Quan Tan Phu	NT	X1:56,69	
--- Lai Duc, Khiem	18	Quan 4	NT	XNS	
--- Truong Viet, VU	18	Quan 1	NT	XNS	

Event 528 Girls 16-18 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 VU Thi Phuong, Anh	16	Quan Tan Binh	2:05,00	2:08,69	
2 LE Nguyen Nhu, Quynh	16	Quan 1	2:13,00	2:14,78	
3 DO Hoang Mai, Anh	17	Quan 6	NT	2:40,85	
--- Nguyen Kha, Nhi	16	Quan 1	NT	X2:07,44	
--- Nguyen Ngoc Thuy, Tien	16	Quan 10	NT	X2:11,87	

Event 529 Boys 14-15 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Viet, Phuc	15	Quan 1 - Lan	7:40,00	7:52,43	
2 Nguyen Nhat, Huy	15	Quan 1 - Lan	8:00,00	8:05,71	
3 Nguyen Dinh Son, Nam	14	Quan 5 - Lan	8:08,00	8:34,00	
--- VO, Nguyen	14	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	NS	

Event 530 Girls 14-15 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran LE Yen, VY	14	Clb Rach Mieu - Lan	8:08,00	8:18,01	
2 HO Ngoc Tuong, Lam	14	Quan 3 - Lan	8:08,00	8:18,79	
3 VO Ngoc Bao, Lam	15	Clb Rach Mieu - Lan	8:15,00	8:27,40	
--- Nguyen Anh, Thu	15	Clb Chi Lang - Lan	NT	NS	

Event 532 Girls 16-17 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Khanh Thanh, Tam	17	Clb Rach Mieu - Lan	8:00,00	8:12,21	
2 Huynh LE Thanh, VY	17	Clb Rach Mieu - Lan	8:00,00	8:19,55	
3 LE Pham Nhu, Y	16	Quan 5 - Lan	8:08,00	10:16,25	
--- Nguyen Bao, Thy	17	Clb Chi Lang - Lan	NT	NS	

Event 533 Boys 12-13 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Phuoc, Nhan	13	Clb Rach Mieu	4:56,00	5:00,99	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 5

(Event 533 Boys 12-13 400 LC Meter IM)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Pham Truong, Thinh	12	Quan 5	5:10,00	5:16,55	
3 Dang DO Anh, Khoa	13	Quan Tan Phu	5:30,00	5:17,64	
4 HA Quoc, Toan	13	Quan Tan Phu	5:35,00	5:21,60	
5 Nguyen Dinh Gia, Huy	12	Clb Rach Mieu	5:30,00	5:23,97	
6 Nguyen Vinh Thai, Bao	13	Quan 4	5:20,00	5:33,39	
7 Nguyen Hoang Dang, Khoi	12	Clb Chi Lang	6:05,00	5:50,10	
8 Duong DO Minh, Quan	12	Quan 4	NT	6:10,59	
--- Nguyen Thai, Binh	13	Clb Rach Mieu	NT	X5:30,00	
--- LY Huy, Hoang	12	Quan 5	5:35,00	NS	

Event 534 Girls 12-13 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi AN, Binh	13	Clb Rach Mieu	5:22,00	5:32,00	
2 Dang Nguyen, VY	13	Clb Rach Mieu	5:28,00	5:34,60	
3 Nguyen Ngoc Bao, Ngan	13	Quan Tan Phu	5:40,00	5:41,01	
4 NG Truong Bao, Nghi	13	Quan 5	5:40,00	5:47,33	
--- Nguyen Ngoc Gia, Han	12	Clb Rach Mieu	NT	X5:59,85	
--- NG HO Phuong, Nhi	12	Quan 1	NT	NS	
--- Nguyen Quynh, Tram	12	Quan Tan Phu	6:15,00	NS	

Event 535 Boys 14-15 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Khoi, Nguyen	15	Clb Rach Mieu	5:10,00	5:01,36	
2 Tran Minh, Thien	14	Quan 5	5:05,00	5:05,03	
3 Tran Nguyen, Chuong	15	Quan 3	4:55,00	5:05,45	
4 Thai VI, Duc	15	Quan 6	5:04,00	5:13,16	
5 Duong Nguyen Thanh, Tai	14	Quan 1	5:12,00	5:24,89	
6 Duong Minh, Quan	14	Quan Tan Phu	5:20,00	5:46,24	
--- Nguyen Duy, Khang	14	Quan 10	NT	XDQ	
--- Hoang Nguyen Anh, Khoi	14	Quan Tan Phu	5:15,00	NS	

Event 536 Girls 14-15 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Doan Kim, LY	14	Quan 1	5:20,00	5:27,18	
2 Tran Thi Hue, Man	14	Quan 4	5:30,00	5:40,17	
3 Nguyen Kim, Ngan	14	Quan Tan Phu	5:20,00	5:40,88	
4 Pham Sao, Mai	14	Quan 3	NT	5:42,53	
5 Tran Ngoc Bang, Tam	15	Quan Binh Thanh	5:34,00	5:56,09	
--- LE HO Truc, Lieu	15	Clb Rach Mieu	5:55,00	NS	

Event 537 Boys 16-18 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Minh, Khang	16	Clb Rach Mieu	4:39,00	4:47,59	
2 Hoang Tan Ngoc, Minh	16	Clb Rach Mieu	4:38,00	4:48,62	
3 Nguyen Quoc, Thuan	17	Quan 5	4:55,00	4:51,39	
4 DO Tran Hoang, Loc	17	Clb Chi Lang	4:56,00	5:03,20	

Event 539 Mixed 62 & Under 400 LC Meter Relay CVD

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 5 - Lan	A	NT	3:32,50	
1) Pham Nguyen Quynh, Nhu W16	2) LE Gia, Phat M16	3) Tran Bao, AN W14	4) Chau HI, Lac M16	
2 Clb Rach Mieu - Lan	A	NT	3:34,71	
1) Huynh LE Thanh, VY W17	2) LE Minh, Tri M14	3) Dong Khanh Thanh, Tam W17	4) Phan LE Thien, Thong M16	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024**Results - Ngay 5****(Event 539 Mixed 62 & Under 400 LC Meter Relay CVD)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
3 Q Tan Binh - Lan	A	NT	3:41,35	
1) Nguyen Ngoc Bao, Tram W15	2) Nguyen Xuan, DO M17	3) Nguyen HA Minh, Anh W13	4) Huynh Quoc, Bao M16	
4 Q Tan Phu - Lan	A	NT	3:46,54	
1) Huynh Nguyen LE, Danh M13	2) HA Hoang Nhu, Y W13	3) Nguyen Tung, Lam M14	4) Huynh Nguyen Thach, Thao W12	
5 Quan 1 - Lan	A	NT	3:46,73	
1) Pham Thanh, Truc W14	2) Truong Viet, Phuc M15	3) Nguyen Tuong, Linh W13	4) Dinh Duc Manh, Tuyen M15	
6 Clb Chi Lang - Lan	A	NT	4:12,75	
1) Nguyen Pham Anh, Kiet M13	2) Nguyen Diem, Quynh W11	3) Pham Khanh, HA W11	4) Nguyen Duy, Long M14	

Event 540 Mixed 62 & Under 800 LC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 1	A	NT	8:39,75	
1) Hoang Tan, Khai M16	2) Doan Kim, LY W14	3) LE Nguyen Nhu, Quynh W16	4) DO Tran, AN M16	
2 Clb Rach Mieu	A	NT	8:50,98	
1) Nguyen Phan Nhat, Quang M16	2) Banh Ngoc Thao, Tien W15	3) Nguyen Thi AN, Binh W13	4) Bui Minh, Khang M16	
3 Quan 5	A	NT	9:05,10	
1) Pham The, Lam M16	2) LE Ngoc Mai, Phuong W14	3) HO Quynh, Anh W13	4) LE NG Thanh, Dan M18	
--- Quan Binh Thanh	A	NT	NS	
1) Dang Nguyen, Khoi M14	2) Pham Hien, Long M16	3) Tran Ngoc Bang, Tam W15	4) Tran Gia, Thuan M15	
--- Quan Tan Phu	A	NT	NS	
1) Nguyen Thuy Thuy, Trang W14	2) Duong Minh, Quan M14	3) Nguyen Kim, Ngan W14	4) Hoang Nguyen Anh, Khoi M14	